BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2014/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2014*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng, thủ tục khen thưởng và quỹ thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thông tư này không áp dụng đối với việc xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" và Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty doanh nghiệp có vốn Nhà nước, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội, Hiệp hội hoạt động trong các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài ngành và tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích tham gia, đóng góp cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam.

Điều 3. Mục tiêu công tác thi đua, khen thưởng

1. Mục tiêu công tác thi đua: khuyến khích, động viên tập thể, cá nhân tự giác tham gia các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động, tạo môi trường, động lực thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

2. Mục tiêu công tác khen thưởng: ghi nhận, vinh danh thành tích của tập thể, cá nhân tích cực tham gia các phong trào thi đua, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

b) Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải đăng ký thi đua, không đăng ký thi đua thì không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua;

c) Phong trào thi đua phải được duy trì thường xuyên, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp tổ chức phong trào thi đua phải thiết thực, cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Khen thưởng phải được thực hiện chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

b) Khen thưởng phải đúng thành tích (thành tích đến đâu khen thưởng đến đó);

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng trong các lần thi đua khác nhau;

d) Kết hợp giữa động viên tinh thần với khuyến khích vật chất.

Chương II
CÔNG TÁC THI ĐUA

Điều 5. Các hình thức thi đua

1. Thi đua thường xuyên:

Là hình thức thi đua do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty doanh nghiệp có vốn Nhà nước, Hội, Hiệp hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi chung là đơn vị) căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức phát động phong trào thi đua và được tổ chức thực hiện hàng năm.

2. Thi đua theo đợt hoặc thi đua theo chuyên đề:

a) Là hình thức thi đua nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn, thời gian được xác định; nội dung có tính chất chuyên môn, ngành nghề;

b) Thi đua theo đợt được phát động phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu thi đua và thời gian hoàn thành; tổ chức thi đua theo quy mô ở một đơn vị, một công trình xây dựng, một lĩnh vực công tác, hoặc toàn ngành; nội dung thi đua phải thiết thực, cách làm sáng tạo, có sức lôi cuốn các tập thể, cá nhân tích cực tham gia.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên hoặc đột xuất của ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị trong từng giai đoạn để phát động phong trào thi đua.

2. Xác định rõ mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng và nội dung thi đua để xây dựng chỉ tiêu thi đua, thời gian và giải pháp tổ chức thực hiện; việc xác định, lựa chọn đặt tên phong trào thi đua phải ngắn gọn, dễ nhớ.

3. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc, đối tượng tham gia của các khối thi đua, các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức phát động phong trào thi đua cho phù hợp; tại lễ phát động, tổ chức đăng ký thi đua và ký giao ước thi đua.

4. Tổ chức tuyên truyền để duy trì và đẩy mạnh phong trào, nhằm khuyến khích, thu hút đông đảo cá nhân, tập thể tham gia, phát hiện và nhân rộng điển hình, nhân tố mới.

5. Lựa chọn tổ chức chỉ đạo điểm phong trào thi đua để rút kinh nghiệm, nhân rộng. Chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện phong trào thi đua.

6. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra bài học kinh nghiệm để tiếp tục đẩy mạnh hoặc chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết để phát động phong trào thi đua mới.

7. Xét chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc để khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng và chú trọng công tác tổ chức tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới.

Điều 7. Tổ chức, hoạt động Khối thi đua

1. Tổ chức, hoạt động của Khối thi đua:

a) Tổ chức Khối thi đua: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong các lĩnh vực công tác có tính chất công việc giống nhau hoặc tương đối giống nhau, có tính đến yếu tố địa lý, Bộ phân chia khối thi đua *(Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này)*, để tổ chức hoạt động liên kết khối, nhiệm vụ Khối trưởng, Khối phó khối thi đua thực hiện theo cơ chế luân phiên hoặc do các thành viên trong khối bình bầu;

b) Hoạt động của Khối thi đua:

Hàng năm, Khối trưởng khối thi đua chủ trì, phối hợp với Khối phó và các thành viên trong khối chuẩn bị nội dung giao ước thi đua, ban hành Quy chế hoạt động, Bảng chấm điểm về tổng hợp thành tích xét tặng Cờ thi đua của Khối.

Bộ chỉ xem xét phê duyệt nội dung giao ước thi đua, Quy chế hoạt động, Bảng chấm điểm về tổng hợp thành tích xét tặng Cờ thi đua của khối do Khối trưởng trình trong năm 2014. Các năm tiếp theo, Bộ xem xét phê duyệt nội dung giao ước thi đua do khối trình.

Khối trưởng khối thi đua chịu trách nhiệm về kế hoạch kinh phí tổ chức các hoạt động chung của khối; chủ trì phối hợp tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua của khối; trao đổi kinh nghiệm, xây dựng các mô hình mới, các điển hình tiên tiến trong khối.

Tổ chức Hội nghị tổng kết năm của khối, bình chọn, suy tôn đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong khối để đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua việc xem xét, đánh giá hiệu quả tổ chức, hoạt động các phong trào thi đua và tự đánh giá, chấm điểm theo quy định.

Thời gian Tổ chức Lễ ký kết giao ước thi đua vào đầu quý I hàng năm và tổng kết khối, trình Bộ xét tặng Cờ thi đua của Bộ trước ngày 30/11 hàng năm *(hoặc kết hợp tổ chức một lần vào dịp tổng kết khối trước ngày 15/11)*. Riêng khối các Trường học tổ chức Lễ ký kết giao ước thi đua và tổng kết trình xét tặng Cờ thi đua trước ngày 30/7 hàng năm.

2. Tỷ lệ bình bầu các Khối thi đua

a) Hàng năm, mỗi khối thi đua căn cứ vào kết quả thực hiện các phong trào thi đua xét chọn 01 đơn vị dẫn đầu (đối với khối có dưới 6 đơn vị), xét chọn 02 đơn vị dẫn đầu (đối với khối có từ 7 - 10 đơn vị) và xét chọn 03 đơn vị dẫn đầu (đối với khối có trên 10 đơn vị) đề nghị Bộ trưởng tặng Cờ thi đua của Bộ và lựa chọn 01 đơn vị xuất sắc nhất của mỗi khối trong số các đơn vị được tặng Cờ thi đua của Bộ để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ (trừ khối Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

b) Đối với khối Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét chọn 02 đơn vị dẫn đầu (đối với khối có dưới 7 đơn vị), xét chọn 03 đơn vị dẫn đầu (đối với khối từ 7 - 12 đơn vị), xét chọn 04 đơn vị dẫn đầu (đối với khối có từ 13 đơn vị trở lên) đề nghị Bộ trưởng tặng Cờ thi đua của Bộ;

c) Bộ chỉ xét tặng Cờ thi đua của Bộ và đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các đơn vị có tham gia hoạt động thi đua trong khối và Tờ trình của Trưởng các khối thi đua.

Điều 8. Tổ chức thi đua trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

1. Đối với tập thể, giao ước thi đua hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến và cờ thi đua. Phạm vi giao ước thi đua đối với tập thể được tổ chức giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các tập thể trong cơ quan, đơn vị.

2. Đối với cá nhân, giao ước thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc. Phạm vi giao ước thi đua đối với cá nhân được tổ chức trong nội bộ đơn vị cơ sở (từ cấp tổ, đội, phòng, khoa, phân xưởng...).

Điều 9. Thẩm quyền phát động phong trào thi đua

1. Cấp Bộ: Bộ trưởng ban hành Chỉ thị, văn bản chỉ đạo hoặc trực tiếp phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề.

2. Cấp cơ sở: Thủ trưởng đơn vị căn cứ Chỉ thị của Bộ trưởng và chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức phát động phong trào thi đua ở đơn vị mình, đề ra chỉ tiêu, biện pháp tổ chức thực hiện và thời gian hoàn thành cho từng phong trào, hướng vào việc giải quyết nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất ở cơ sở.

Chương III
CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Điều 10. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thường xuyên: là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm hoặc nhiều năm.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề): là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất từng thời kỳ; thực hiện một công trình, chương trình, dự án, hoặc một chuyên đề công tác do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động thi đua và tổ chức thực hiện.

3. Khen thưởng đột xuất: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất (thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận), có hành động dũng cảm trong bảo vệ tài sản, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, phòng chống cháy rừng... trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến: là hình thức khen thưởng cho cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo từ Phó Vụ trưởng và tương đương trở lên có quá trình công tác, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của đảng và dân tộc; sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam.

5. Khen thưởng đối ngoại: khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân đang công tác, lao động, học tập, sản xuất kinh doanh tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích, đóng góp cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam.

Điều 11. Quy định về công tác khen thưởng, tuyến trình khen thưởng, tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Quy định về công tác khen thưởng

a) Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên xét khen thưởng;

b) Đối với các Hội, Hiệp hội hoạt động trong các lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Bộ khen thưởng hoặc trình cấp trên xét khen thưởng;

c) Đối với các công ty cổ phần, kể cả công ty, tổng công ty đã chuyển giao phần vốn nhà nước về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước quản lý, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Việc xét, trình khen thưởng theo nguyên tắc cấp nào quyết định cổ phần hóa, quyết định thành lập tổ chức thì cấp đó xem xét quyết định khen thưởng.

Đối với các công ty cổ phần (trước khi cổ phần hóa là doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn, các Tổng công ty), công ty TNHH một thành viên việc bình xét các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân của công ty (thuộc thẩm quyền của Bộ), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao cho Hội đồng Thi đua Khen thưởng của Tập đoàn, các Tổng công ty tổ chức bình xét, trình Bộ. Đối với các doanh nghiệp độc lập, cấp nào quyết định cấp giấy phép thành lập, cấp đó có trách nhiệm xét trình khen thưởng theo quy định;

d) Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề, khi tổng kết đợt phát động thì cấp đó khen thưởng hoặc trình cấp trên xét khen thưởng. Việc khen thưởng chủ yếu là tự khen thưởng ở cấp mình, trường hợp thành tích đặc biệt xuất sắc, có tác dụng lớn thì đề nghị cấp trên xét khen thưởng. Các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề có thời gian từ 05 năm trở lên, có thành tích đặc biệt xuất sắc mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoặc Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba (chủ yếu khen thưởng cho đối tượng là tập thể nhỏ, người lao động trực tiếp);

đ) Trong một năm, không trình hai hình thức khen thưởng từ cấp Bộ trở lên cho một đối tượng, trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất hoặc theo chuyên đề.

Ví dụ: đơn vị trình xét khen thưởng năm 2013 cho ông Nguyễn Văn A, chỉ được trình Bộ xét một trong ba hình thức là Bằng khen của Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương Lao động;

e) Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, thì sau 2 năm được tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ mới đề nghị xét tặng Huân chương.

Ví dụ: Kết thúc năm 2012, ông Nguyễn Văn A được đề nghị xét khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và đến tháng 10/2013 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định tặng thưởng bằng khen đối với ông Nguyễn Văn A thì đến tháng 10/2015 ông Nguyễn Văn A mới đủ thời gian để xét trình khen thưởng Huân chương;

g) Quy định thời gian 05 năm hoặc 10 năm để làm mốc thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo: là thời gian tính từ khi ghi nhận kết quả khen thưởng lần trước, tính đến thời điểm khen thưởng lần sau phải đủ 05 năm hoặc 10 năm trở lên.

2. Tuyến trình khen thưởng

Tuyến trình khen thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: cấp trên chỉ tổ chức xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng khi nhận được hồ sơ đề nghị khen thưởng của cấp dưới trực tiếp, không nhận hồ sơ gửi vượt cấp.

3. Tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Nghi thức tổ chức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ và Hướng dẫn số 4422/HD-BNN-TCCB ngày 12/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn nghi thức tổ chức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua.

Điều 12. Danh hiệu chiến sĩ thi đua

1. Danh hiệu chiến sĩ thi đua:

Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua phải có các giải pháp công tác, sáng kiến, đề tài nghiên cứu có ảnh hưởng quy mô cấp đơn vị, cấp Bộ, ngành hoặc cấp toàn quốc được Hội đồng sáng kiến các cấp xét công nhận; các giải pháp, sáng kiến, đề tài nghiên cứu phải có "tên", "nội dung", "tác dụng/hiệu quả" (theo mẫu được quy định tại phụ lục 3 của Thông tư này) trong 01 năm đối với danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, hoặc 6 năm với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Quy định tỷ lệ Chiến sĩ thi đua cơ sở:

Tỷ lệ xét công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở hàng năm tại khối các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ không quá 20% trong tổng số cá nhân được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến của cơ quan, đơn vị, trong đó lãnh đạo (những người được hưởng phụ cấp trách nhiệm) chiếm không quá 50%. Đối với các khối khác, căn cứ vào số lượng công chức, viên chức, người lao động và điều kiện thực tế của đơn vị để tự quy định tỷ lệ cụ thể, nhưng không quá 20% tổng số công chức, viên chức, người lao động của đơn vị.

Điều 13. Bằng khen của Bộ trưởng

1. Khen thường xuyên:

a) Tập thể: Xét chọn những tập thể có thành tích xuất sắc nhất trong số những tập thể 02 năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc;

b) Cá nhân: xét chọn những cá nhân xuất sắc nhất trong số những cá nhân 2 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Khi trình Bộ, phải có quyết định tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở trong 02 năm;

c) Đối với tập thể, cá nhân trong năm được tặng thưởng hình thức khen thưởng thường xuyên cấp Nhà nước hoặc cấp tỉnh, cấp bộ, ngành trung ương thì năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng.

Ví dụ: Trong năm 2013 đơn vị A nhận được quyết định tặng thưởng một trong các hình thức: Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bằng khen của UBND tỉnh B, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ C...thì năm 2014 không trình Bộ xét khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Đối với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Xét tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhất trong số những tập thể, cá nhân *"Có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn"*.

2. Các loại hình khen thưởng khác: được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 10 của Thông tư này.

Điều 14. Thẩm quyền xét, đề nghị và quyết định khen thưởng của Bộ trưởng

1. Xét trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc; xét trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các loại và danh hiệu Anh hùng Lao động.

2. Quyết định:

a) Tặng thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho các đơn vị trực thuộc Bộ (trừ Tổng cục, Viện đặc biệt, Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty);

b) Tặng Cờ thi đua của Bộ, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng.

3. Hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương cho tập thể, cá nhân theo quy định.

4. Ủy quyền Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Viện đặc biệt, Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty Nhà nước, Chủ tịch Hội, Hiệp hội quyết định khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho các đơn vị thành viên và đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền được quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 15. Hội đồng Thi đua Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua Khen thưởng cấp Bộ:

Hội đồng Thi đua Khen cấp Bộ do Bộ trưởng quyết định thành lập với thành phần sau đây:

Chủ tịch: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Các Phó chủ tịch: Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua khen thưởng; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chủ tịch Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;

Các thành viên Hội đồng: Phó Bí thư Đảng ủy Bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Phó vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ phụ trách lĩnh vực thi đua khen thưởng và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan.

Cơ quan chuyên môn giúp việc: Phòng Thi đua, khen thưởng thuộc Vụ Tổ chức cán bộ và Tổ thẩm định thành tích khen thưởng.

Thư ký: Trưởng Phòng Thi đua Khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ.

Bộ trưởng quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

2. Hội đồng Thi đua Khen thưởng cấp cơ sở:

Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập với thành phần sau đây:

Chủ tịch: Là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị;

Thành phần Hội đồng Thi đua khen thưởng gồm: Bí thư (Phó bí thư) Đảng ủy, người đứng đầu các tổ chức đoàn thể, trưởng đơn vị (bộ phận) tham mưu công tác thi đua khen thưởng;

Căn cứ vào điều kiện cụ thể để cơ cấu thành phần Hội đồng cho phù hợp.

Thủ trưởng đơn vị quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua Khen thưởng:

Hội đồng Thi đua Khen thưởng các cấp (cấp cơ sở và cấp Bộ) tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng (cấp Bộ), Thủ trưởng các đơn vị (cấp cơ sở) về công tác thi đua khen thưởng trong ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc tại cơ quan, đơn vị. Hội đồng Thi đua Khen thưởng có nhiệm vụ:

Tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác thi đua khen thưởng, tổ chức các phong trào thi đua của ngành, đơn vị;

Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chủ trương, chính sách về công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong ngành;

Theo dõi và định kỳ đánh giá công tác thi đua khen thưởng; kiến nghị, đề xuất với Bộ, Thủ trưởng cơ quan đơn vị đề ra các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua (thường xuyên, theo đợt hoặc theo chuyên đề);

Xét chọn những tập thể, cá nhân trong và ngoài ngành có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn, đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan đơn vị khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 16. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến cấp Bộ:

Hội đồng sáng kiến cấp Bộ do Bộ trưởng quyết định thành lập với những thành viên sau đây:

Chủ tịch: Thứ trưởng phụ trách thi đua khen thưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách khoa học của Bộ.

Phó chủ tịch: Phó chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ;

Các ủy viên: Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

Thư ký: Trưởng Phòng Thi đua, khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ.

Bộ trưởng quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

2. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở:

Hội đồng sáng kiến cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập gồm với thành phần sau đây:

Chủ tịch: Là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị;

Thành phần Hội đồng gồm những người có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Thủ trưởng đơn vị quyết định ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến:

Hội đồng sáng kiến các cấp (cơ sở và cấp Bộ) có nhiệm vụ xem xét, đánh giá và quyết định công nhận các đề xuất trong đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, giải pháp công tác của các cá nhân được đề nghị.

Quyết định công nhận của Hội đồng sáng kiến được đơn vị gửi trong hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp Bộ xét, trình Bộ trưởng công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

Chương IV
THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Hồ sơ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc

Hồ sơ trình Bộ xét khen thưởng: Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ gồm 01 bộ (bản chính); đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc gồm 03 bộ (bản chính); gồm có:

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị (theo mẫu số 1, phụ lục 2 của Thông tư này).

2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng của đơn vị (theo mẫu số 2 phụ lục 2 của Thông tư này).

3. Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" (theo mẫu số 4, phụ lục 2 của Thông tư này).

4. Báo cáo tóm tắt sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học của cá nhân (theo mẫu số 1, mẫu số 3 của phụ lục 3 Thông tư này).

5. Xác nhận của Cục thuế cấp tỉnh, thành phố đối với thủ trưởng các đơn vị thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc). Số năm xác nhận thuế tương ứng với số năm trong báo cáo thành tích.

Điều 18. Hồ sơ xét tặng Cờ thi đua Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ, Tập thể Lao động xuất sắc

Hồ sơ trình Bộ xét khen thưởng: Đối với Cờ thi đua của Bộ, Tập thể Lao động xuất sắc gồm 01 bộ (bản chính); Cờ thi đua của Chính phủ gồm 03 bộ (bản chính), gồm có:

1. Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (theo mẫu số 1, phụ lục 2 của Thông tư này).

2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng của đơn vị (theo mẫu số 2, phụ lục 2 của Thông tư này).

3. Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị khen thưởng (theo mẫu số 3, phụ lục 2 của Thông tư này).

4. Xác nhận của Cục thuế cấp tỉnh, thành phố về thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước của đơn vị. Số năm xác nhận thuế tương ứng với số năm trong báo cáo thành tích.

Điều 19. Hồ sơ xét tặng Huân chương các loại, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng

Hồ sơ trình Bộ đối với Huân chương các loại gồm 04 bộ (bản chính), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ gồm 03 bộ (bản chính), Bằng khen của Bộ trưởng 01 bộ (bản chính), gồm có:

1. Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (theo mẫu số 1, phụ lục 2 của Thông tư này).

2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng của đơn vị (theo mẫu số 2 phụ lục 2 của Thông tư này).

3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (theo mẫu số 3 và mẫu số 4 của phụ lục 2 Thông tư này). Báo cáo thành tích của cá nhân phải nêu rõ tên, nội dung, tác dụng, hiệu quả của giải pháp, sáng kiến trong công tác đã được Hội đồng xét duyệt sáng kiến của đơn vị công nhận; và phải gửi kèm quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở của đơn vị trong 02 năm.

4. Xác nhận của Cục thuế cấp tỉnh, thành phố đối với đơn vị, thủ trưởng các đơn vị thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc). Số năm xác nhận thuế tương ứng với số năm trong báo cáo thành tích.

Điều 20. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động"

Hồ sơ trình Bộ gồm 05 bộ (bản chính) và 20 bộ (bản sao chụp), gồm có:

1. Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (theo mẫu số 1, phụ lục 2 của Thông tư này).

2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng của đơn vị (theo mẫu số 2, phụ lục 2 của Thông tư này).

3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (theo mẫu số 6 và mẫu số 7 của phụ lục 2 Thông tư này).

4. Xác nhận của Cục thuế cấp tỉnh, thành phố đối với thủ trưởng các đơn vị thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc). Số năm xác nhận thuế tương ứng với số năm trong báo cáo thành tích.

Điều 21. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cống hiến

Hồ sơ trình Bộ gồm 04 bộ (bản chính), gồm có:

1. Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (theo mẫu số 1, phụ lục 2 của Thông tư này).

2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng của đơn vị (theo mẫu số 2 của phụ lục 2 Thông tư này).

3. Báo cáo quá trình công tác của cá nhân (theo mẫu số 5, phụ lục 2 của Thông tư).

4. Bản sao xác nhận cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa (nếu có).

5. Bản chứng thực một số các loại văn bản: Quyết định bổ nhiệm chức danh lãnh đạo đề nghị khen thưởng; quyết định nâng lương; sổ bảo hiểm xã hội hoặc lý lịch đảng viên.

Điều 22. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất, theo đợt, theo chuyên đề

Hồ sơ trình Bộ đối với đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng gồm 01 bộ (bản chính), đối với đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước là 04 bộ (bản chính), gồm có:

1. Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (theo mẫu số 1 của phụ lục 2 Thông tư này).

2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng của đơn vị (theo mẫu số 2, phụ lục 2 của Thông tư này).

3. Báo cáo tổng kết phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề của đơn vị; Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua đề nghị khen thưởng (theo mẫu số 9 của phụ lục 2 Thông tư này).

Báo cáo tóm tắt tổng hợp thành tích của đơn vị quản lý trực tiếp các trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất (theo mẫu số 8, phụ lục 2 của Thông tư này).

Điều 23. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối ngoại

Hồ sơ trình Bộ đối với đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng gồm 01 bộ (bản chính) đối với đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước gồm 04 bộ (bản chính), gồm có:

1. Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (theo mẫu số 1, phụ lục 2 của Thông tư này).

2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng *(*theo mẫu số 10, phụ lục 2 của Thông tư này).

Điều 24. Thời gian nhận hồ sơ, nơi nhận hồ sơ và thông báo kết quả

1. Thời gian nhận hồ sơ:

a) Đối với các trường hợp đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Bộ, Cờ thi đua của Chính phủ, chậm nhất trước ngày 30/11 hàng năm (tính theo dấu bưu điện hoặc phiếu xử lý công văn);

b) Đối với các trường hợp đề nghị xét tặng Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, các hình thức khen thưởng thường xuyên, chậm nhất ngày 30/3 hàng năm (tính theo dấu bưu điện hoặc phiếu xử lý công văn);

c) Đối với các hình thức khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề: chậm nhất 15 ngày kể từ ngày lập được thành tích đột xuất hoặc kết thúc đợt thi đua (tính theo dấu bưu điện hoặc phiếu xử lý công văn);

d) Đối với hình thức khen thưởng đối ngoại: không quy định thời gian.

e) Đối với khen thưởng khối trường, chậm nhất ngày 30/7 hàng năm (tính theo dấu bưu điện hoặc phiếu xử lý công văn).

2. Nơi nhận hồ sơ:

Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 2 Ngọc Hà, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Ngoài việc gửi bằng văn bản theo các quy định tại các Điều 16 đến Điều 22, đồng thời gửi các file điện tử của hồ sơ trình khen *(ở dạng file.doc)* về địa chỉ email: tdkt@mard.gov.vn.

3. Thông báo kết quả:

a) Sau thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và nhận được Quyết định khen thưởng của các cơ quan có thẩm quyền, Vụ Tổ chức cán bộ (Phòng Thi đua khen thưởng) phối hợp với các đơn vị có liên quan, có trách nhiệm thông báo Quyết định khen thưởng trên trang thông tin điện tử của Bộ;

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ (Phòng Thi đua khen thưởng) thông báo bằng văn bản cho đơn vị đề nghị khen thưởng biết trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi có kết luận của cấp có thẩm quyền;

c) Bộ không xem xét đối với các trường hợp gửi hồ sơ trình khen thưởng không đúng tuyến trình.

Điều 25. Hủy quyết định khen thưởng, thu hồi tiền và hiện vật khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân vi phạm, khai không đúng thành tích để được khen thưởng thì tùy theo mức độ vi phạm để hủy quyết định khen thưởng, thu hồi tiền và hiện vật khen thưởng và xử lý hành chính (hoặc truy cứu trách nhiệm).

2. Cơ quan trình khen cho tập thể, cá nhân có hành vi khai không đúng thành tích, có trách nhiệm trình Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) để hủy quyết định, thu hồi tiền và hiện vật khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền hủy quyết định khen thưởng và thu hồi tiền và hiện vật khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Sau khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cấp có thẩm quyền, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi tiền và hiện vật theo quy định.

Chương V
QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 26. Nguồn và mức trích quỹ

1. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng: Từ dự toán chi ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao hàng năm cho cơ quan, đơn vị; từ các khoản đóng góp để làm Kỷ niệm chương, in Giấy chứng nhận, in Bằng khen của các đơn vị; từ khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho mục đích thi đua khen thưởng; từ các nguồn thu hợp pháp khác được phép trích lập quỹ thi đua khen thưởng.

2. Mức trích quỹ:

Đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ trích lập quỹ thi đua, khen thưởng chung của Bộ, bằng 0,6% quỹ tiền lương theo ngạch bậc của số cán bộ, công chức cơ quan Bộ trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm (số biên chế do văn phòng trả lương) và mức trích nộp từ các đơn vị dự toán thuộc Bộ là 0,6% quỹ tiền lương và tiền công của công chức, viên chức tại các đơn vị.

Đối với Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu: thực hiện theo Thông tư số 138/2010/TT-BTC ngày 17/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 27. Nguyên tắc quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Đơn vị cơ sở nào trình khen thưởng, sau khi có quyết định khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền, tự trích quỹ thi đua khen thưởng của đơn vị mình để trả tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân của đơn vị đã được cấp trên khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hàng năm phải báo cáo quyết toán tình hình sử dụng quỹ theo quy định hiện hành.

3. Số dư cuối năm chưa sử dụng hết của quỹ thi đua, khen thưởng được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 28. Nội dung chi từ quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng chung của Bộ:

a) Chi làm các hiện vật cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Bộ;

b) Chi tiền thưởng, làm hiện vật hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc diện khen thưởng đột xuất và khen thưởng đặc biệt do Bộ trưởng quyết định;

c) Chi tiền thưởng, làm hiện vật hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo Kỷ niệm chương cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài được Bộ trưởng ký quyết định;

d) Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng chung của Bộ để chi cho công tác tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo công tác thi đua khen thưởng; chi tổ chức các hoạt động tập huấn, truyền thông về thi đua khen thưởng; chi đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác thi đua khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị dự toán thuộc Bộ:

a) Chi tiền thưởng, làm hiện vật hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền khen thưởng của thủ trưởng đơn vị;

b) Chi tiền thưởng, làm hiện vật hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân do đơn vị trình khen thưởng, đã được cơ quan thẩm quyền cấp trên khen thưởng.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. **Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

Kiện toàn, Quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng của đơn vị; phân công lãnh đạo phụ trách, bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác Thi đua, khen thưởng;

Thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở theo thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Thông tư này.

Điều 30. Trách nhiệm Vụ Tổ chức cán bộ

1. Tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn ngành theo quy định.

2. Tham mưu tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng, phát động các phong trào thi đua trong toàn ngành, theo đợt hoặc theo chuyên đề.

3. Đề xuất nội dung hoạt động của Hội đồng Thi đua Khen thưởng Bộ, Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ.

4. Tổ chức các hoạt động kiểm tra hướng dẫn, các hoạt động truyền thông và tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, các Tổng công ty Nhà nước; tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 3 năm 2014.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 63/2011/TT-BNN ngày 30/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty Nhà nước, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội, Hiệp hội có liên quan tổ chức thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng, xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

Phụ lục 1: CÁC KHỐI THI ĐUA

(Kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. KHỐI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC BỘ

1. Khối 1: gồm các Cục chuyên ngành, Cục tổng hợp và 03 Tổng cục.

Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Cục Chăn nuôi, Cục Trồng trọt, Cục Chế biến thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối, Cục Quản lý xây dựng công trình, Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục Lâm nghiệp Tổng cục Thủy sản, Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

Đối với 03 Tổng cục, mỗi Tổng cục được chia thành 02 khối thi đua *(Tổng cục chỉ định Khối trưởng các cụm/khối năm 2014 báo cáo về Bộ)*:

Khối 1: gồm các đơn vị quản lý nhà nước: Cục, Vụ, Văn phòng.

Khối 2: gồm các Viện, Trung tâm, Vườn quốc gia.

2. Khối 2: gồm các Vụ, Thanh tra, Văn phòng, Đảng và Đoàn thể:

Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính, Vụ kế hoạch, Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế, Thanh tra Bộ, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Công đoàn Cơ quan Bộ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đảng ủy Bộ, Công đoàn Nông nghiệp và Phát nông thôn Việt Nam, Văn phòng Bộ.

II. KHỐI SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC BỘ

1. Khối các Trung tâm, Báo, Tạp chí, Bệnh viện:

Trung tâm quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Trung tâm Y tế lao động, Bệnh viện Nông nghiệp, Trung tâm Tin học và Thống kê, Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp, Tạp chí Nông nghiệp, Báo Nông nghiệp Việt Nam, Trung tâm Khuyến nông quốc gia.

2. Khối các Ban quản lý dự án:

Ban Quản lý Trung ương dự án Thủy lợi, Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 1, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 2, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 4, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 5, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 6, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 7, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 8, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 9, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 10, Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp.

3. Khối các Viện trực thuộc Bộ: tổ chức thành một khối bao gồm:

Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Viện Chăn nuôi, Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn, Viện Nghiên cứu Hải sản, Viện Nghiên

cứu nuôi trồng Thủy sản I, Viện Nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản II, Viện Nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản III, Viện Thú y, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VASS).

Riêng Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (Viện VASS), Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam tự quyết định chia Khối thi đua trong nội bộ Viện, sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ (01 Khối khoảng 10 đơn vị), *chỉ định Khối trưởng báo cáo về Bộ*.

4. Khối trường: Chia thành 04 Khối

a) Khối 1: các Trường Cán bộ Quản lý, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, gồm 11 trường:

Trường Đại học Lâm nghiệp; Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang; Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 1, Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 2; Trường Cao đẳng Thủy sản; Trường Cao đẳng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Bộ; Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ; Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Hà Nội; Trường Cao đẳng Nông Lâm Đông Bắc; Trường Trung học Nghiệp vụ Quản lý Lương thực - Thực phẩm; Trường Đại học Thủy lợi;

2. Khối 2: các Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, gồm 09 trường:

Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ; Trường Cao đẳng Công nghệ - Kinh tế và Thủy lợi miền Trung; Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc; Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ; ; Trường cao đẳng Công nghiệp Cao su (thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam); Trường Trung học Lâm nghiệp Tây Nguyên; Trường Trung học Thủy sản; Trường Trung học Công nghệ Lương thực thực phẩm; Trường cao đẳng Lương thực - thực phẩm.

3. Khối 3: các Trường Cao đẳng nghề cơ điện và Trung cấp nghề cơ điện, gồm 10 trường:

Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội; Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Phú Thọ; Trường Cao đẳng nghề Cơ điện và Thủy lợi; Trường Cao đẳng nghề Cơ điện - Xây dựng Nông Lâm Trung Bộ; Trường Cao đẳng nghề Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh; Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Tây Bắc: Trường Cao đẳng nghề Cơ điện và Công nghệ thực phẩm Hà Nội; Trường Trung cấp nghề Cơ điện Đông Nam Bộ; Trường Trung cấp nghề Việt Tiệp (thuộc Công ty OLECO-CTCP); Trường Cao đẳng nghề Cơ điện - Xây dựng Việt Xô.

4. Khối 4: 09 Trường Cao đẳng nghề và Trung cấp nghề có:

Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông Lâm Nam Bộ; Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc; Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ; Trường Cao đẳng nghề Cơ khí Nông nghiệp; Trường Cao đẳng nghề Công nghệ, Kinh tế và Chế biến lâm sản; Trường Cao đẳng nghề Cơ giới

Ninh Bình; Trường Cao đẳng nghề Thủy sản miền Bắc; Trường Cao đẳng nghề Cơ giới và Thủy lợi; Trường Cao đẳng nghề Cơ giới.

III. KHỐI DOANH NGHIỆP TRỰC THUỘC BỘ: *Chia thành 03 Khối các khối họp chỉ định Trưởng khối năm 2014 báo cáo về Bộ.*

1. Khối 1: Gồm 10 đơn vị thuộc lĩnh vực Thủy lợi và Xây dựng

Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình Thủy lợi Bắc Nam Hà, Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình Thủy lợi Dầu Tiếng, Công ty cổ phần Nước ngầm II, Công ty cổ phần Tàu Cuốc, Công ty cổ phần xây dựng 47, Công ty cổ phần xây dựng 40, Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng thủy lợi II, Công ty cổ phần Khai thác nước ngầm I, Công ty cổ phần xây dựng và thiết kế số 1, Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình Thủy lợi Bắc Hưng Hải.

2. Khối 2: 10 đơn vị thuộc lĩnh vực Nông, Lâm, Thủy sản

Công ty cổ phần Ong Trung ương, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, Công ty TNHH một thành viên thuốc thú y Trung ương 1, Công ty TNHH một thành viên Thuốc thú y Trung ương 2, Công ty cổ phần giống cây trồng miền Nam, Công ty cổ phần Giống Lâm nghiệp Thanh Hóa, Công ty cổ phần Dịch vụ Giống và Vật tư trồng rừng Hà Nội, Công ty cổ phần Nông dược 2, Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi, Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp Trung ương.

3. Khối 3: **11 đơn vị thuộc lĩnh vực Dịch vụ**

Công ty cổ phần Long Hiệp, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu ngũ cốc, Công ty cổ phần Biển Việt, Công ty Dược và Vật tư Thú y, Công ty Giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm, Công ty Khử trùng và giám định Việt Nam, Công ty TNHH Nhà xuất bản nông nghiệp, Công ty cổ phần Giám định và khử trùng FCC, Công ty cổ phần Giám định cà phê và hàng hóa xuất nhập khẩu, Công ty cổ phần Xây dựng dịch vụ và hợp tác lao động (OLECO), Công ty cổ phần In Nông nghiệp.

IV. TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM

Tập đoàn tự quyết định phân chia khối thi đua có tính ổn định tương đối, chỉ định Khối trưởng khối thi đua báo cáo Bộ, Bộ có ý kiến chấp thuận (01 Khối khoảng 10 đơn vị).

V. CÁC TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Mỗi Tổng công ty là 01 Khối thi đua gồm các đơn vị thuộc Tổng công ty, chỉ định Khối trưởng báo cáo và được Bộ chấp thuận.

VI. CÁC HỘI, HIỆP HỘI

Các Hội, Hiệp hội ở trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực đó được tổ chức thành 02 khối thi đua: Khối Hiệp hội và khối Hội.

VII. CÁC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Khối thi đua các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân chia theo 07 vùng kinh tế của đất nước, bao gồm:

Khối 1: Vùng Trung du miền núi Bắc bộ gồm 15 tỉnh:

Lạng Sơn, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Giang, Quảng Ninh, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Phú Thọ.

Khối 2: Vùng đồng bằng sông Hồng gồm 8 tỉnh và 02 thành phố:

Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam.

Khối 3: Vùng Bắc Trung bộ gồm 6 tỉnh:

Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

Khối 4: Vùng Duyên hải Nam Trung bộ gồm 01 thành phố và 6 tỉnh:

Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên.

Khối 5: Vùng Tây Nguyên gồm 5 tỉnh:

Gia Lai, Kon Tum, Đăk Nông, Lâm Đồng, Đăk Lăk.

Khối 6: Vùng Đông Nam bộ gồm 6 tỉnh và 01 thành phố:

Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Khối 7: Vùng đồng bằng sông Cửu Long gồm 12 tỉnh và 01 thành phố:

Trà Vinh, Đồng Tháp, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, thành phố Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long./.

Phụ lục 2: CÁC MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu số 1	Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị
Mẫu số 2	Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng của đơn vị
Mẫu số 3	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị Quyết thắng); Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 4	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 5	Báo cáo thành tích đề nghị tặng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể
Mẫu số 6	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
Mẫu số 7	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
Mẫu số 8	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giấy khen (cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất)
Mẫu số 9	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân)
Mẫu số 10	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giấy khen (cho tập thể, cá nhân nước ngoài)

Mẫu số 1

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-	*(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....*

TỜ TRÌNH
V/v Đề nghị khen thưởng

Kính gửi :.....

Thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng;

Thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ, Thông tư số...../TT-BNN-TCCB, ngày.... tháng.... năm 20 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn tổ chức phong trào thi đua và xét khen thưởng hàng năm.

Ngày..... tháng..... năm..... Hội đồng Thi đua khen thưởng (*tên đơn vị)* đã họp xét các tập thể, cá nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác trong (*thời gian ghi theo số năm tương ứng với hình thức khen thưởng).*

Thủ trưởng đơn vị, *(Tên đơn vị)* kính trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét khen thưởng cho các tập thể và cá nhân *(hình thức khen thưởng) (danh hiệu thi đua)* như sau:

1. Hình thức khen thưởng, tên đơn vị và cá nhân đề nghị khen thưởng.

.....

2. Danh hiệu thi đua, tên đơn vị và cá nhân đề nghị khen thưởng

.....

Xin gửi kèm Biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng *(tên đơn vị),* Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân, Báo cáo tóm tắt (nếu có) và xác nhận nộp thuế *(nếu đơn vị là doanh nghiệp)*

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Lưu ý:
- Không được viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ.....
- Thực hiện xếp theo trình tự: mức khen thưởng cao trước, thấp sau, tập thể trước, cá nhân sau;
- Số lượng đề nghị khen thưởng nhiều, ghi thành danh sách riêng đề nghị khen thưởng kèm theo.
- Đối với Kỷ niệm chương có hướng dẫn riêng.

Mẫu số 2

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN HỌP
Hội đồng thi đua khen thưởng
(Tên đơn vị)
V/v Xét khen thưởng.....

Ngày..... tháng..... năm....., Hội đồng Thi đua khen thưởng *(Tên đơn vị)* đã họp dưới sự chủ trì của *(họ và tên, chức danh người chủ trì)*.

- Thành phần dự họp:

1. *(họ và tên, chức danh)*.....;
2.....;
3..... Thư ký;

- Nội dung họp:

.....
.....

- Kết luận:

.....
.....

Sau khi xét thành tích và cân đối chung trong đơn vị, Hội đồng Thi đua khen thưởng *(Tên đơn vị)* nhất trí đề nghị *(Thủ trưởng đơn vị)* trình *(Thủ trưởng đơn vị cấp trên)* xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân các *(hình thức khen thưởng) (danh hiệu thi đua)* như sau:

1. Hình thức khen thưởng (danh hiệu thi đua), tên đơn vị và cá nhân đề nghị khen thưởng;

2.....
3.....

Biên bản này làm cơ sở để lập tờ trình trình cấp trên xét khen thưởng./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký tên, ghi họ và tên)	*(Ký tên, ghi họ và tên, chức danh)*

Lưu ý:

- Không được viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ.....
- Thực hiện xếp theo trình tự: mức khen thưởng cao trước, thấp sau và xếp theo thứ tự tập thể trước, cá nhân sau.
- Kết quả bỏ phiếu lấy thứ tự cao trước, thấp sau.

Mẫu số 3: Báo cáo thành tích đề nghị tặng: Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Bộ và Bằng khen Bộ trưởng; Tập thể Lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác. (1)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN.....[2]
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể[3]

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước[4].

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[5].

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể[6].

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[7]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Đối với trình khen thưởng cấp nhà nước)

[1] Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, 05 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động, Huân chương Chiến công; 03 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 02 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

[2] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

[3] Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

[4] Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia, số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí, số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội,...).

[5] Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

[6] Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

[7] Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Lưu ý: Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng cờ: ngoài các nội dung báo cáo theo mẫu và nội dung Quy định, trong báo cáo thành tích cần làm rõ nội dung "Có nhân tố mới, mô hình mới" tiêu biểu cho toàn ngành hoặc cả nước học tập.

Mẫu số 4: Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Bằng khen Bộ trưởng và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác. (1)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....[2]
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán[3]:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:

2. Thành tích đạt được của cá nhân[4]:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[5]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Đối với trình khen thưởng cấp nhà nước)

[1] Báo cáo thành tích 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, 07 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động hạng ba, Huân chương Chiến công; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen.

[2] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh): tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương).

[4] Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội,...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

[5] Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

Mẫu số 5: Báo cáo thành tích đề nghị tặng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....[1]

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):

Bí danh[2]: Nam, nữ:

- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán[3]:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác[4].

Từ, tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[5]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KỶ LUẬT[6]

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN[7]
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO[8]
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

---

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

[2] Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) theo địa danh mới.

[4] Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

[5] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

[6] Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

[7] Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

[8] Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

Mẫu số 6: Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác. (1)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG.....[2]

Tên tập thể đề nghị
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ[3].

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội....)[4].

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu[5].

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[6].

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể[7]:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[8]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

[2] Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

[3] Đối với Đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

[4] Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Khoản 2, Điều 44 (đối với Anh hùng Lao động) của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ). Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê so sánh về hạnh kiểm, số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy...

- Đối với bệnh viện: Có bảng thống kê so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh....

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[5] Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

[6] Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...

[7] Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

[8] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 7: Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác. (1)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG.....[2]
Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:

- Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:
- Quê quán[3]:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)[4].

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu[5].

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[6].

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[8]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO[8]
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ký tên, đóng dấu)

Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).

[2] Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước phong tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc Trung ương) theo địa danh mới.

[4] Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 hoặc Khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[5] Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

[6] Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú, phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

[7] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

[8] Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

Mẫu số 8: Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen Bộ trưởng, Giấy khen (cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất).

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG).....[1]
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong.....)
Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN[2] *(Ký, đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**[3] *(Ký tên, đóng dấu)*

XÁC NHẬN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Đối với trình khen thưởng cấp nhà nước)

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

[2] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

[3] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 9: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân).

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....[1]
Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua.... [2].

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN[3] *(Ký, đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**[4] *(Ký, đóng dấu)*

XÁC NHẬN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Đối với trình khen thưởng cấp nhà nước)

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

[2] Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[3] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

[4] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 10: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ và Giấy khen (cho tập thể, cá nhân người nước ngoài).

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG).....[1]

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ họ và tên, năm sinh, giới tính, đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Báo cáo nêu rõ kết quả đã đạt được trong sản xuất, công tác; những đóng góp của tập thể (cá nhân) đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Bộ, ngành, địa phương hoặc đối với đất nước Việt Nam.

- Việc chấp hành chính sách, pháp luật Việt Nam (nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo đảm quyền lợi người lao động, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục tập quán...) và các hoạt động từ thiện, nhân đạo...[2].

- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với Việt Nam[3].

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TẶNG THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Đối với trình khen thưởng cấp nhà nước)

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

[2] Nếu là tập thể hoặc người đứng đầu đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[3] Đối với cá nhân người nước ngoài chỉ xét, đề nghị khen thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc kết thúc giai đoạn công tác tại Việt Nam.

Phụ lục 3

CÁC MẪU BÁO CÁO DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu số 1: Báo cáo tóm tắt giải pháp, sáng kiến, đề tài nghiên cứu đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ/Chiến sĩ thi đua toàn quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÓM TẮT

Sáng kiến đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ/toàn quốc

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: - Giới tính:
- Đơn vị công tác: - Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: - Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. SÁNG KIẾN (GIẢI PHÁP CÔNG TÁC, KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI KHOA HỌC)

TT	Tên sáng kiến	Nội dung sáng kiến	Tác dụng/Hiệu quả
1			
2			
...			

Địa danh, ngày..... tháng... năm.....

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 2: Tổng hợp giải pháp, sáng kiến, đề tài nghiên cứu đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ/Chiến sĩ thi đua toàn quốc

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

TỔNG HỢP SÁNG KIẾN CỦA CÁC CÁ NHÂN
Đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp..... năm....

TT	Họ tên	Tên sáng kiến	Nội dung sáng kiến	Hiệu quả/tác dụng
1		1)		
		2)		
		....		
2				
3				
.....				

Địa danh, ngày..... tháng... năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3: Báo cáo sáng kiến Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO SÁNG KIẾN
ĐỀ NGHỊ TẶNG CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC, KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI KHOA HỌC

1. Tên sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học.

2. Nội dung.

3. Phạm vi ảnh hưởng, tác động của sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN *(nếu có)*
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ký, đóng dấu)